

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học giáo dục;

Chuyên ngành: Đo lường và đánh giá trong giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ CHI LAN**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/11/1972; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ấp Hòn Đất, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 208 Tân Phước, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: 0902333156; Điện thoại di động: 0908227743;

E-mail: lechilan@sgu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

+ Từ tháng 9/1995 đến tháng 8/2003: Giảng viên Khoa Giáo dục Tiểu học, tháng 2/2000, Tổ trưởng tổ toán Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sài Gòn.

+ Từ tháng 9/2003 đến tháng 5/2008: Giảng viên, Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sài Gòn.

+ Từ tháng 7/2008 đến tháng 4/2017: Giảng viên, Phó Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường Đại học Sài Gòn.

+ Từ tháng 05/2017 đến tháng 11/2017: Giảng viên, Phó Hiệu trưởng trường Trung học Thực hành Sài Gòn trực thuộc Trường Đại học Sài Gòn.

+ Từ 11/2017 đến nay: Giảng viên, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sài Gòn.

Địa chỉ cơ quan: 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 38 308 275.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Trà Vinh, ...

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .../...năm .../...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .../...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .../...

9. Trình độ đào tạo:

– Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 8 năm 1995; số văn bằng: A99117; ngành toán học, chuyên ngành: Sư phạm Toán học; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

– Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 28 tháng 3 năm 2003; số văn bằng: TM00160/71KH2; ngành: Toán học, chuyên ngành: Đại số; Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

– Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 17 tháng 01 năm 2012; số văn bằng: QM005869; ngành: Khoa học giáo dục, chuyên ngành: Đo lường và đánh giá trong giáo dục; Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

– Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 28 tháng 4 năm 2016, số văn bằng: QT001067; ngành: Khoa học giáo dục, chuyên ngành: Đo lường và đánh giá trong giáo dục; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày .../... tháng .../... năm .../..., ngành: .../...
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sài Gòn.
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giáo dục học.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
 - Đảm bảo chất lượng trong giáo dục: tập trung vào các nội dung liên quan đến quá trình đào tạo, chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng văn hoá chất lượng trong nhà trường.
 - Đo lường và đánh giá các hoạt động giáo dục và đào tạo: tập trung vào nghiên cứu về đo lường và đánh giá các yếu tố liên quan đến hoạt động đào tạo nhà trường, đến chương trình đào tạo, đến người dạy - người học.
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
 - Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
 - Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 08 đề tài; cấp cơ sở.
 - Đã công bố (số lượng) 54 bài báo KH, trong đó 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
 - Đã được cấp (số lượng) 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
 - Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:
 - Trong thời gian công tác và giảng dạy, tôi luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
 - Luôn chấp hành tốt các nội quy, quy định của ngành giáo dục và của nhà trường.

- Căn cứ vào Luật giáo dục; Luật giáo dục đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học và Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, cá nhân tôi tự đánh giá đạt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 26 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/ giờ quy đổi/ Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2010- 2011					300		300/348/84
2	2011-2012					465		465/672,3/84
3	2012-2013					600		600/746,2/84
4	2017-2018					165	30	195/306,9/56
3 năm học cuối								
5	2018-2019			3		135	75	210/357,9/56
6	2019-2020		1	2		105	135	240/373,7/56
7	2020-2021	1		2		255	135	390/592,5/54

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

– Học ĐH ; Tại nước: .../...; Từ năm .../... đến năm .../...

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: .../... năm .../...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Mở, Thành phố Hồ Chí Minh, số bằng: 2-17/TX-NNA2; năm cấp: 2017.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .../...

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .../...

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .../...

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng tốt nghiệp đại học Ngôn ngữ Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Vĩnh Nguyễn		x	x		Từ 27/4/2018 đến 22/02/2019	Trường Đại học Sài Gòn	Ngày cấp bằng: 12/3/2019 Quyết định số 367/QĐ-ĐHSG ngày 06/3/2019 của Hiệu trưởng
2	Ngô Thị Mỹ Linh		x	x		Từ 23/4/2019 đến 28/11/2019	Trường Đại học Sài Gòn	Ngày cấp bằng 21/5/2020 Quyết định số 365/QĐ-ĐHSG ngày 28/02/2020 của Hiệu trưởng
3	Lê Thị Ngọc Hạnh		x	x		Từ 25/10/2019 đến 19/6/2020	Trường Đại học Sài Gòn	Ngày cấp bằng: 30/9/2020 Quyết định số 2052/QĐ-ĐHSG ngày 07/9/2020 của Hiệu trưởng

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận TS							
1	Việc làm của sinh viên tốt nghiệp các ngành Khoa học Xã hội: Từ góc độ xã hội hóa nghề nghiệp	CK	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017 ISBN 978-604-62-9614-0	6		Từ trang 7 đến trang 28	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 27/4/2021
2	Đánh giá tác động từ yêu cầu của người sử dụng lao động đến chương trình đào tạo khối ngành kinh tế	TK	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018 ISBN 978-604-961-026-4	1	X		Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 27/4/2021
3	Giáo trình Đảm bảo chất lượng trong giáo dục	GT	Nhà xuất bản GD Việt Nam ISBN 978-604-0-23228-1	2	X	Từ trang 7 đến trang 71	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 27/4/2021
4	Đo lường và đánh giá kết quả học tập	TK	Nhà xuất bản GD Việt Nam ISBN 978-604-0-23229-8	2	X	Từ trang 7 đến trang 63	Văn bản xác nhận sử dụng sách ngày 27/4/2021

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 00

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ					
1	Đánh giá mức độ phù hợp giữa chương trình đào tạo đại học với nhu cầu của thị trường lao động	CN	CS2012-43	2012-2014	11/4/2014 Khá
2	Điều chỉnh chương trình đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động	CN	CS2013-62	2013-2014	14/04/2014 Giỏi
3	Đánh giá mức độ đáp ứng công việc của sinh viên tốt nghiệp (Nghiên cứu khôi ngành Kinh tế tại trường Đại học Sài Gòn)	CN	CS2014-44	2014-2016	27/09/2016 Xuất sắc
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ					
1	Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên (nghiên cứu tại trường Đại học Sài Gòn)	CN	CS2015-77	2015-2017	15/11/2016 Tốt
2	Ý thức học tập của sinh viên trường Đại học Sài Gòn: Thực trạng và giải pháp	CN	CS2016-71	2016-2018	04/9/2018 Tốt
3	Đề xuất mô hình quản trị đại học hướng đến cơ chế tự chủ tại trường Đại học Sài Gòn	CN	CS2018-01	2018-2020	04/8/2020 Tốt
4	Các nhân tố ảnh hưởng tới tính tích cực của học viên cao học tại trường Đại học Sài Gòn	CN	CS2020-02	2020-2021	03/6/2021 Xuất sắc
5	Xây dựng hệ thống tiêu chí và phương pháp đánh giá giáo dục phổ thông Việt Nam	TK	ĐA2018-76-08, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2018-2020	04/5/2020 Đã nghiệm thu

Lưu ý:

– Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
1	Phân tích sự phát triển của Trường Đại học Sài Gòn thông qua công tác tự đánh giá năm học 2008 – 2009	4		Tạp chí Đại học Sài Gòn. ISSN 1859-3208			Số 01, trang 20-26	09/2009
2	Ứng dụng lí thuyết trắc nghiệm cổ điển và lí thuyết trắc nghiệm hiện đại để đánh giá và đo lường chất lượng đề thi trắc nghiệm môn tiếng Anh	2		Tạp chí Đại học Sài Gòn. ISSN 1859-3208			Số 03, trang 36-48	03/2010
3	Đề xuất một vài phương hướng nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy theo hệ thống tín chỉ	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc “Đổi mới phương pháp giảng dạy đại học theo hệ thống tín chỉ”. ISSN 1859 – 3208			Chuyên san của Tạp chí Đại học Sài Gòn. Trang 206- 210	05/2010
4	Đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục trong thời kì hội nhập quốc tế	2		Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về khoa học giáo dục Việt Nam, tập II. Bộ Giáo dục và Đào tạo			Trang 124-129	02/2011
5	Ảnh hưởng của công tác tự đánh giá tới phương pháp dạy học của giảng viên trường Đại học Sài Gòn	1	X	Tạp chí Giáo dục. ISSN 21896 0866 7476			Số 282, Kì 2, Trang 26 – 28	03/2012
6	Mối liên hệ giữa đề cương chi tiết môn học và sự thay đổi phương pháp giảng dạy của giảng viên	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868 - 3662			Số 79, Trang 48 - 51	04/2012

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	tháng, năm công bố
7	Động cơ thi vào đại học: Yếu tố ảnh hưởng đến kết quả tuyển sinh	2		Tạp chí Đại học Sài Gòn. ISSN 1859- 3208			Số 09, trang 11-17	04/2012
8	Điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo đại học theo yêu cầu tuyển dụng phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục ISSN 0868- 3662			Số 86, trang 26-28	11/2012
9	Tác động của các yếu tố đầu tư cho học tập ảnh hưởng đến điểm tuyển sinh đại học của sinh viên Trường Đại học Sài Gòn	2		Tạp chí Giáo dục. ISSN 21896 0868 7476			Số 294, Kì 2, trang 24-27	09/2012
10	Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá trong đào tạo học chế tín chỉ theo hướng tiếp cận năng lực người học	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc: Đổi mới kiểm tra, đánh giá đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo theo hệ thống tín chỉ, Trường Đại học Sài Gòn.			Trang 347-357	12/2012
11	Đánh giá chương trình đào tạo theo yêu cầu của người sử dụng lao động	1	X	Tạp chí Giáo dục. ISSN 21896 0866 7476			Số 305, Kì 1 Trang 29 – 30	03/2013
12	Một số công tác chuẩn bị cho một trường đại học tham gia xếp hạng trên Webometrics	3		Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. ISSN 1859-3100			Số 45(79), trang 194-200	04/2013
13	Một số yếu tố hình thành mối quan hệ giữa yêu cầu của người sử dụng lao động và chương trình đào tạo	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868 - 3662			Số 94, Trang 21 - 23	07/2013

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	tháng, năm công bố
14	Điều chỉnh chương trình đào tạo khối ngành kinh tế theo yêu cầu của người sử dụng lao động	2		Tạp chí Giáo dục. ISSN 21896- 0866- 7476			Số 319, Kì 1 Trang 11 – 13	10/2013
15	Tác động từ yêu cầu của người sử dụng lao động đến chương trình đào tạo khối ngành kinh tế - Cơ sở khoa học để xác định các tiêu chí đánh giá	2		Tạp chí Giáo dục. ISSN 21896-0866 -7476			Số 324, Kì 2 Trang 32 – 34	12/2013
16	Đổi mới chương trình đào tạo tiếp cận yêu cầu người sử dụng lao động trong xu thế phát triển giáo dục đại học	1	X	Tạp chí Đại học Sài Gòn. ISSN 1859 - 3208			Số 20, Trang 47 – 56	04/2014
17	Mối quan hệ giữa yêu cầu của người sử dụng lao động và chương trình đào tạo đại học - Hướng nghiên cứu và mô hình phân tích	2		Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868 - 3662			Số 103, Trang 30 – 33	04/2014
18	Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo tiếp cận yêu cầu người sử dụng lao động: Một số giải pháp đảm bảo chất lượng	1	X	Tạp chí Giáo dục. ISSN 2354 - 0753			Số 340, Kì 2 Trang 9 – 12	08/2014
19	Một số tác động từ yêu cầu của người sử dụng lao động đến chương trình đào tạo đại học khối ngành kinh tế	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868 - 3662			Số 110, Trang 27 - 29	11/2014
20	Mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp khối ngành kinh tế so với yêu cầu của người sử dụng lao động	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868 - 3662			Số 115, Trang 39 – 41	04/2015

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	tháng, năm công bố
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
21	Mô hình văn hoá chất lượng trong trường đại học	2		Kỷ yếu Hội thảo Chất lượng đào tạo của trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh; ISBN: 978-604-922-359-4			Trang 318 – 333	04/2016
22	Giải pháp phát triển và triển khai chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu người sử dụng lao động	1	X	Tạp chí Giáo dục. ISSN 2354 - 0753			Số 386, Kì 2 Trang 7 – 11	07/2016
23	Sự hài lòng của người học về hoạt động giảng dạy môn học (Nghiên cứu tại trường Đại học Sài Gòn)	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn. ISSN 1859-3208			Số 22(47), trang 34-45	11/2016
24	Xu hướng thay đổi chương trình đào tạo khối ngành kinh tế ở các trường đại học	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868 - 3662			Số 131, Trang 53 – 56	08/2016
25	Vai trò của người sử dụng lao động trong việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học	1	X	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. ISSN 0866 - 8612			Tập 32, Số 3, Trang 50 - 60	09/2016
26	Một số phương pháp ứng dụng ngân hàng câu hỏi trên máy tính để đánh giá năng lực thí sinh	3		Tạp chí Đại học Sài Gòn. ISSN 1859-3208			Số 28(53), trang 30-37	05/2017
27	Nghiên cứu về ngân hàng câu hỏi đánh giá năng lực thí sinh	2		Tạp chí Khoa học Giáo dục. ISSN 0868- 3662			Số 141, trang 15-20	06/2017
28	Đánh giá ý thức tự học của sinh viên đại học hiện nay (Nghiên cứu tại Trường Đại học Sài Gòn)	3	X	Tạp chí Đại học Sài Gòn. ISSN 1859-3208			Số 29(54), trang 23-33	06/2017

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	tháng, năm công bố
29	Điều chỉnh chương trình đào tạo đại học phát huy năng lực người học đáp ứng chuẩn đầu ra	3	X	Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục. ISSN 2354-0788			Số 2(14), trang 17-26	06/2017
30	Sự thay đổi hoạt động giảng dạy môn học của giảng viên dưới góc nhìn phản hồi từ người học (Nghiên cứu tại Trường Đại học Sài Gòn)	2	X	Tạp chí Khoa học (Nghiên cứu giáo dục) - Đại học Quốc gia Hà Nội. ISSN 0866-8612			Tập 33, số 02, trang 25-35	06/2017
31	Ảnh hưởng của hoạt động xây dựng ngân hàng câu hỏi đến hiệu quả của ngân hàng câu hỏi ở Trường Đại học Sài Gòn	2		Tạp chí Khoa học (Nghiên cứu giáo dục) - Đại học Quốc gia Hà Nội. ISSN 2588-1159			Tập 33, số 03, trang 60-71	09/2017
32	Đổi mới cách thức đào tạo phát huy năng lực người học tiếp cận yêu cầu người sử dụng lao động	1	X	Tạp chí Khoa học - Đại học Văn Lang ISSN 2525 - 2429			Số 08, Trang 72 – 82	03/2018
33	Một số vấn đề lí luận về văn hóa trường đại học và phát triển văn hóa tinh thần trong trường đại học	2		Tạp chí Giáo dục. ISSN 2354-0753			Số đặc biệt, trang 151-155	09/2018
34	Một số giải pháp quản trị đại học tiếp cận xu hướng tự chủ	2	X	Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục. ISSN 2354-0788			Số 04(24), trang 43-50	12/2019
35	Nghiên cứu những yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hoạt động tự học của sinh viên	1	X	Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục. ISSN 2354 - 0788			Số 2 (26), Trang 34 – 41	06/2020
36	Những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến ý thức tự học của sinh viên đại học hiện nay	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam. ISSN 2615 - 8957			Số 35, trang 10 – 15	11/2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	tháng, năm công bố
37	Đề xuất giải pháp cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học, Đổi mới công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trong tình hình mới, Đại học Quốc Gia; ISBN: 978-604-73-7609-4			Trang 72 – 89	09/2020
38	Factors affecting talent retention: Case study of universities in Ho Chi Minh city	3		International Journal of Entrepreneurship. Print ISSN: 1099-9264, Online ISSN: 1939-4675	Scopus (Q3)		Vol. 24, Issue 1, trang 1-10	03/2020
39	The correlation between Internal Quality Assurance and the Formation of Quality Culture in Vietnam Higher Education: A Case Study in Ho Chi Minh City	3		European Journal of Educational Research. ISSN 2165-8714	Scopus (Q3)		Vol. 9, Issue 2, trang 499-509	04/2020
40	Factors Affecting High School Students' Decision on Choosing University: Case Study of Ho Chi Minh City	2		Journal of Entrepreneurship Education Print ISSN: 1098-8394; Online ISSN: 1528-2651	Scopus (Q3/2020)		Vol. 23, Issue 3, trang 1-11	07/2020
41	Scientific Research Influencing the Quality of Training: A Case of Public Universities in Ho Chi Minh City	3	x	Journal of Entrepreneurship Education Print ISSN: 1098-8394; Online ISSN: 1528-2651	Scopus (Q3/2020)		Vol. 23, Issue 4, trang 1-11	09/2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	tháng, năm công bố
42	Factors Affecting Lecturers' Motivation: A Case Study of Public Universities in Ho Chi Minh City, Vietnam	3	x	Universal Journal of Educational Research 8 (10); DOI: 10.13189/ujer.2020.081046	Scopus (2020)		http://www.hrpub.org pp. 4751 – 4759	09/2020
43	Students' perceptions of elearning in teacher education university in Viet Nam	3	x	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development Print ISSN: 2249-6890; Online ISSN: 2249-8001	Scopus (Q3/2020)		Volume 10, Issue 3	08/2020
44	Organizational Culture Affecting the Employee's Loyalty: A Case Study of Public Universities in Ho Chi Minh City	1	x	Psychology and education http://psychologyandeducation.net/pae/article/view/12 ISSN: 1553-6939	Scopus (Q4)		Vol 57 Issue 8: pp. 1205-1215	11/2020
45	Training service quality affecting students' satisfaction: a case study of public universities in Ho Chi Minh city	1	x	Journal of Entrepreneurship Education Print ISSN: 1098-8394 Online ISSN: 1528-2651	Scopus (Q3/2020)		Vol. 23, Issue 5, pp.1-11	09/2020
46	The influence of cultural factors on the score values of the university of Saigon, Vietnam	3		PalArch's Journal of Archaeology of Egypt/ Egyptology 17(10), 2119-2129. ISSN 1567-2	Scopus (Q4)		Vol. 17, Issue 10, trang 2119-2129	12/2020
47	Đề xuất giải pháp hướng đến việc tự chủ đại học	1	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam. ISSN 2615 - 8957			Số 37, trang 19 – 24	01/2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	tháng, năm công bố
48	Solutions for developing university lecturers' competences to meet the education 4.0' requirements	2	x	VietNam journal of education http://doi.org/10.52296/vje.2020.30			Volume 5, Issue 1 Trang 33 – 43	03/2021
49	Đề xuất mô hình quản trị đại học hướng đến việc tự chủ đại học	1	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam. ISSN 2615 - 8957			Số 39, trang 01 – 06	03/2021
50	Năng lực của sinh viên tốt nghiệp ngành kinh tế qua đánh giá của người sử dụng lao động	1	x	VNU journal of Science: Education research			Volume 37, No.1 Trang 01- 12	01/2021
51	Factors Affecting Brand Image: A Case Study of Public Universities in Ho Chi Minh City	1	x	Ilkogretim Online - Elementary Education Online, http://ilkogretim-online.org	Scopus (Q3/2020)		Vol 20 Issue 4: pp. 427-436	05/2021
52	Nghiên cứu tính tích cực của học viên cao học (Nghiên cứu tại trường Đại học Sài Gòn)	2	x	Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục. ISSN 2354 - 0788			Số 1 (29), Trang 34 – 42	03/2021
53	Assessing lecturer competence: A case study of public University in Ho Chi Minh City	1	x	Academy of Strategic Management Journal Print ISSN: 1544-1458; Online ISSN: 1939-6104)	Scopus (Q3)		Vol 20 Special Issue 2: pp. 427-436	05/2021
54	Nghiên cứu năng lực cần thiết của sinh viên tốt nghiệp đại học khối ngành kinh tế	2	x	Tạp chí Đại học Sài Gòn. ISSN 1859 - 3208			Số 73 trang 34-43	01/2021

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 07 bài

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 00

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 00

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 00

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Ban chỉ đạo phát triển chương trình đào tạo Trường Đại học Sài Gòn, chu kỳ 2020- 2024.
- Hội đồng cải tiến chất lượng chương trình đào tạo theo chuẩn tiên tiến.
- Tiểu ban xây dựng đề án đề nghị cho phép đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục.
- Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục.
- Ban tổ chức hội thảo khoa học cấp trường “Hội thảo nhà tuyển dụng và người giỏi nghề phân tích năng lực phục vụ cải tiến chất lượng chương trình đào tạo”.
- Ban chỉ đạo tự đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.
- Tiểu ban đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục.
- Ban chỉ đạo Hội đồng lựa chọn, thẩm định giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập

trình độ đại học và sau đại học chu kỳ 2020 – 2024.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

– Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

– Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

– Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

– Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

– Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

– Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Chi Lan